TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 241/2025/DS-ST
Ngày: 31-07-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Dung;

2. Bà Lê Thị Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1181/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;

Trụ sở: 22 Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 95C Phan Đăng Lưu, phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Khánh (văn bản uỷ quyền ngày 04/09/2024). (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị Quế Chi;

Địa chỉ: F2/20F Tổ 6, Ấp 6A, xã Tân Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Quí Đắc (văn bản ủy quyền ngày 25/04/2025) (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: 59 Lê Cao Lãng, Khu phố 3, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc Khánh trình bày:

Bà Lưu Thị Quế Chi và Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã ký Hợp đồng cho vay số 2912/2020/HĐTD/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020, mục đích sử dụng vốn vay mua xe ô tô, số tiền vay là 450.000.000 đồng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2912/2020/HĐBĐ/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020 là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS; 05 chỗ; màu đỏ đen; biển kiểm soát: 51H-820.68; số khung: RNYED51D7LC200455; số máy: G4LDLD099503. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, bà Chi đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết. Tính đến ngày 31/07/2025 bà Chi còn nợ số tiền gốc: 319.279.970 đồng; lãi: 165.733.669 đồng, tổng cộng: 485.013.639 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc bà Lưu Thị Quế Chi phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền nợ gốc 319.279.970 đồng; lãi trong hạn 88.336.604 đồng, lãi quá hạn 62.649.127 đồng (tạm tính đến ngày 31/07/2025), tổng cộng là 485.013.639 đồng.

2. Buộc bà Lưu Thị Quế Chi thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 01/08/2025 tính theo lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 2912/2020/HĐTD/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Lưu Thị Quế Chi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi quá hạn phát sinh thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành bản án/Quyết định để kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại số loại SELTOS; 05 chỗ; màu đỏ đen; biển kiểm soát: 51H-820.68; số khung: RNYED51D7LC200455; số máy: G4LDLD099503 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 635195 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020 thuộc sở hữu của bà Lưu Thị Quế Chi, để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Lưu Thị Quế Chi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân

sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng buộc bị đơn bà Lưu Thị Quế Chi trả số tiền gốc 319.279.970 đồng; lãi trong hạn 88.336.604 đồng, lãi quá hạn 62.649.127 đồng (tạm tính đến ngày 31/07/2025), tổng cộng là 485.013.639 đồng.

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 2912/2020/HĐTD/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020 với mục đích sử dụng vốn vay: mua xe ô tô, số tiền vay là 450.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 72 tháng, phương thức cho vay: cho vay dài hạn giải ngân một lần, lãi suất phát vay: 7.49%/năm (lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần) theo Khế ước nhận nợ số 301220 ngày 30/12/2020.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay, bà Lưu Thị Quế Chi đã không thực hiện trả nợ lãi hàng tháng và nợ gốc theo đúng hợp đồng vay đã được ký giữa hai bên. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhưng bà Lưu Thị Quế Chi vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Bà Lưu Thị Quế Chi có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam theo Hợp đồng cho tín dụng số 2912/2020/HĐTD/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020 số tiền gốc 319.279.970 đồng; lãi trong hạn 88.336.604 đồng, lãi quá hạn 62.649.127 đồng (tạm tính đến ngày 31/07/2025), tổng cộng là 485.013.639 đồng là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2912/2020/HĐBĐ/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020. Tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS; 05 chỗ; màu đỏ đen; biển kiểm soát: 51H-820.68; số khung: RNYED51D7LC200455; số máy: G4LDLD099503.

Căn cứ Điều 299 BLDS 2015 quy định về các trường hợp xử lý tài sản đảm bảo "Đến hạn thực hiện nghĩa vụ đảm bảo mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ". Bà Lưu Thị Quế Chi vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho vay số 2912/2020/HĐTD/PVB-CN.PN ngày 29/12/2020 do đó Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ trên là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Lưu Thị Quế Chi phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là (20.000.000 đồng + 4% x (85.013.639) đồng = 23.400.545 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Buộc bà Lưu Thị Quế Chi thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền gốc 319.279.970 đồng; lãi trong hạn 88.336.604 đồng, lãi quá hạn 62.649.127 đồng (tạm tính đến ngày 31/07/2025), tổng cộng là 485.013.639 đồng (*bốn trăm tám mươi lăm triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*).

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01/08/2025, bà Lưu Thị Quế Chi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Sau khi nhận đủ số tiền nợ trên, Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho bà Lưu Thị Quế Chi bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2020, Giấy chứng nhận quyền thụ hưởng bảo hiểm.

Trường hợp bà Lưu Thị Quế Chi không trả hết số nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SELTOS; 05 chỗ; màu đỏ đen; biển kiểm soát: 51H-820.68; số khung: RNYED51D7LC200455; số máy: G4LDLD099503 để thu hồi số nợ trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Lưu Thị Quế Chi phải chịu án phí là 23.400.545 đồng (*hai mươi ba triệu bốn trăm nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).*

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 10.496.000 đồng (*mười triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0029957 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Trâm